

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 40/TTr-CĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum” (lần 5); sau khi rà soát, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 40/TTr-CĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum” (lần 5).

2. Báo cáo số 121/BC-CĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum” (lần 5).

3. Công văn tham gia ý kiến của Sở Xây dựng (Công văn số 849/SXD-TĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022); Sở Tài chính (Công văn số 1972/STC-TCĐT ngày 26 tháng 5 năm 2022).

4. Biên bản kiểm tra hiện trạng và đề xuất quy mô điều chỉnh dự án ngày 17 tháng 5 năm 2022.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum.

4. Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

5. Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao triển khai chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

6. Công văn số 1538/VP-KTTH ngày 30 tháng 4 năm 2022 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

7. Thông báo số 1694/TB-VP ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Ngọc Sâm tại buổi làm việc với các ngành và địa phương về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công.

8. Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

II. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Xây dựng.
3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Tên chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khuôn viên Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum tại thành phố Kon Tum (*Phường Ngô Mây, Phường Duy Tân, Phường Quyết Thắng và Phường Nguyễn Trãi*).

7. Tổng mức đầu tư dự án: Khoảng 110.000 triệu đồng.

8. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025, ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

II. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:

Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư trong chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, cụ thể như sau:

Nội dung điều chỉnh	Theo chủ trương đã phê duyệt tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề xuất điều chỉnh
Quy mô đầu tư	<p>- Cải tạo, nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất: Sửa chữa Trụ sở chính, địa chỉ (Tổ 3 - Phường Ngô Mây): Sửa chữa đường nội bộ, sân bê tông diện tích khoảng 5.000m²; Cải tạo, sửa chữa giảng đường, hội trường, nhà thi đấu, sân thể thao khoảng 2.000m²; Sửa chữa khu làm việc, kí túc xá 1.500m²; Sửa chữa, xây dựng công, tường rào khoảng 1.000m. Sửa chữa, xây dựng tại cơ sở Khoa Nông - Lâm - Thủy sản và Khu thực nghiệm (Tổ 10 - Phường Duy Tân): Sửa chữa, xây mới tường rào khoảng 1.260m; khoan giếng, lắp đặt hệ thống điện; Sửa chữa đường nội bộ, sân bê tông 1.200m²; phòng học khoảng 300m². Sửa chữa Khoa Y - Dược (347 đường Bà Triệu): Sửa chữa khu làm việc khoảng 408m²; phòng thực hành khoảng 600m². Sửa chữa Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm (Tổ 2 - Phường Nguyễn Trãi): Sửa chữa, nâng cấp đường nội bộ, sân bê tông khoảng 2.000m²; Sửa chữa, xây mới tường rào khoảng 600m; Sửa chữa phòng học lý thuyết khoảng 1.310m². Sửa chữa nhà ăn tại Trụ sở chính và Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm.</p>	<p>- Cải tạo, sửa chữa nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại các cơ sở của Trường: Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện (<i>khoảng 4.200 m²</i>); Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (<i>khoảng 6.000 m²</i>); Xây dựng nhà thép tiền chế phục vụ cầu tuyển sinh, bộ phận một cửa và trung bày giới thiệu sản phẩm của nhà trường (<i>khoảng 110 m²</i>); Cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (<i>khoảng 16.000 m²</i>), công, tường rào (<i>khoảng 3.600m</i>); Cải tạo, sửa chữa, làm mới: Hội trường, nhà thi đấu, sân thể thao (<i>khoảng 11.000 m²</i>); Cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước, cây xanh, cảnh quan; Thay thế các thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy; Khoan giếng, lắp đặt hệ thống cấp điện, trạm biến áp và đường dây 22KV và một số hạng mục, công trình khác tại các cơ sở của Trường.</p>

<p>Quy mô đầu tư</p>	<p>- Mua sắm thiết bị đào tạo, thiết bị hỗ trợ: Thiết bị đào tạo các ngành, nghề, nhóm ngành, nghề đào tạo có nhu cầu thiết bị theo danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành. Lắp đặt trang thiết bị tại các phòng học, xưởng thực hành. Thiết bị công nghệ Công nghệ sinh học, trồng, chế biến dược liệu, kỹ thuật môi trường. Mua sắm thiết bị Thư viện. Thiết bị phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường. Thiết bị mạng, phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin.</p>	<p>- Mua sắm thiết bị đào tạo, thiết bị hỗ trợ: Thiết bị đào tạo các ngành, nghề, nhóm ngành, nghề đào tạo có nhu cầu thiết bị theo danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành. Lắp đặt trang thiết bị tại các phòng học, xưởng thực hành. Thiết bị công nghệ Công nghệ sinh học, trồng, chế biến dược liệu, kỹ thuật môi trường. Mua sắm thiết bị Thư viện, thiết bị Hội trường. Thiết bị phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường. Thiết bị mạng, giám sát an ninh, phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin và một số thiết bị khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường.</p>
<p>Nguồn vốn đầu tư</p>	<p>Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025, ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và các nguồn vốn hợp pháp khác.</p>	<p>Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.</p>

(Chi tiết quy mô đầu tư sau khi điều chỉnh tại **Phụ lục I**; Phương án thiết kế, cải tạo tại **Phụ lục II**; Bảng so sánh chi tiết sự chênh lệch quy mô của dự án trước và sau khi điều chỉnh tại **Phụ lục III** và **Bảng Khái toán kinh phí** kèm theo)

Các nội dung khác: Giữ nguyên theo chủ trương đã phê duyệt tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Lý do điều chỉnh:

Theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao triển khai chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum thì quy mô đầu tư của Dự án bao gồm các hạng mục chính như: Cải tạo, nâng cấp đầu tư cơ sở vật chất tại 4 cơ sở của Trường (*Sửa chữa đường nội bộ, sân bê tông; Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, phòng thực hành, hội trường, nhà thi đấu, sân thể thao; Sửa chữa khu làm việc, kí túc xá; Sửa chữa, xây dựng cổng, tường rào; nhà ăn; khoang giếng, lắp đặt hệ thống điện*) và các hạng mục mua sắm thiết bị đào tạo, thiết bị hỗ trợ. Với tổng mức đầu tư khoảng 110 tỷ đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn triển khai khảo sát hiện trạng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư dự án theo quy định thì quy mô đầu tư các hạng mục của dự án theo chủ trương được phê duyệt có nhiều bất

cập, chưa phù hợp với thực trạng cơ sở vật chất, kết cấu kỹ thuật của nhà trường hiện nay và nhu cầu đầu tư phát triển nhà trường trước mắt và trong thời gian tới, với các lý do sau đây:

Khi đề xuất chủ trương đầu tư, nhà trường sử dụng đội ngũ viên chức của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum để thực hiện đo đạc, tính toán và khái toán kinh phí đầu tư để đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, do đội ngũ này kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, chuyên môn sâu nên dẫn đến quy mô đầu tư các hạng mục của dự án có nhiều bất cập, nhiều hạng mục chưa đảm bảo so với kết quả khảo sát của đơn vị tư vấn, chưa phù hợp với thực trạng kết cấu kỹ thuật cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay và nhu cầu đầu tư phát triển nhà trường trong thời gian tới.

Đồng thời, với định hướng đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum trở thành trường chất lượng cao đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thông qua tại Quyết định số 1296/QĐ-UBND⁽¹⁾, đơn vị đã nghiên cứu quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp⁽²⁾, quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp⁽³⁾, quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng⁽⁴⁾ và quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp⁽⁵⁾, nhà trường đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành rà soát, đánh giá các hạng mục cơ sở vật chất hiện có của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum so với các tiêu chuẩn, định mức, quy định nêu trên và đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư của dự án.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư Dự án “Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum” nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế, đảm bảo hiệu quả sử dụng; tạo tính đồng bộ, tạo “bộ mặt”, cảnh quan, từng bước nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu, tăng sức hút của xã hội đối với nhà trường trong thời gian tới; đảm bảo hiệu quả trong đầu tư và đáp ứng mục tiêu xây dựng Trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp vào năm 2022, đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum thành trường chất lượng cao theo Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Trên cơ sở Tờ trình số 31/TTr-CĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng

⁽¹⁾ Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2025.

⁽²⁾ Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

⁽³⁾ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁽⁴⁾ Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

⁽⁵⁾ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Cộng đồng Kon Tum” (lần 4), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lấy ý kiến tham gia của Sở Xây dựng và Sở Tài chính. Đến nay, các đơn vị đã có ý kiến, cụ thể:

1. Sở Xây dựng (Công văn số 849/SXD-TĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022):

Thống nhất nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum) theo như đề nghị của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum tại Tờ trình số 31/TTr-CĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022.

2. Sở Tài chính (Công văn số 1972/STC-TCĐT ngày 26 tháng 5 năm 2022).

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tại Văn bản số 1538/VP-KTTH ngày 30 tháng 4 năm 2022 và Thông báo số 1706/TB-VP ngày 15 tháng 5 năm 2022. Do đó đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản nêu trên, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án trên theo quy định của Luật Đầu tư công và các Văn bản hướng dẫn có liên quan cho phù hợp với khả năng nguồn vốn, mục tiêu, quy mô đầu tư của trường trong thời gian tới.

Trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; đơn vị hoàn thiện hồ sơ trình điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 40/TTr-CĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN TRÌNH

1. Sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh giao triển khai chủ trương đầu tư tại Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, đơn vị nhận thấy quy mô đầu tư đã được phê duyệt chủ trương còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với thực trạng cơ sở vật chất, kết cấu kỹ thuật của nhà trường hiện nay và nhu cầu đầu tư phát triển nhà trường trước mắt và trong thời gian tới. Đồng thời, với định hướng đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum trở thành trường chất lượng cao đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thông qua tại Quyết định số 1296/QĐ-UBND⁽⁶⁾, thì việc đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư của dự án là cần thiết nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư; tạo tính đồng bộ, tạo “bộ mặt”, cảnh quan, từng bước nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển

⁽⁶⁾ Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2025.

thương hiệu, tăng sức hút của xã hội đối với nhà trường trong thời gian tới; đồng thời đáp ứng mục tiêu xây dựng Trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp vào năm 2022, đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum thành trường chất lượng cao.

Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum được phân bổ 71.609 triệu đồng từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Để việc thực hiện các CTMTQG được lồng ghép hiệu quả giữa nguồn vốn Trung ương và địa phương, cũng như huy động nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, việc điều chỉnh nguồn vốn là phù hợp và cần thiết.

2. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư (điều chỉnh dự án):

Việc điều chỉnh dự án phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2022.

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Hồ sơ và nội dung trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn của Chính phủ.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B và C:

Dự án có tổng mức đầu tư khoảng 110.000 triệu đồng theo quy định của Luật đầu tư công, là dự án nhóm B (*không thay đổi phân loại dự án*).

5. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021, dự án được bố trí 75.000 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu bán đấu giá các cơ sở nhà đất và các nguồn hợp pháp khác.

Tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum được phân bổ 71.609 triệu đồng từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Việc điều chỉnh, lồng ghép nguồn vốn ngân sách địa phương (*từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu bán đấu giá các cơ sở nhà đất và các nguồn hợp pháp khác*) và ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cơ bản đảm bảo nguồn vốn để thực hiện dự án.

6. Nội dung điều chỉnh so với chủ trương đã được phê duyệt:

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Văn bản số 1538/VP-KTTH ngày 30 tháng 4 năm 2022 và Thông báo số 1694/TB-VP ngày 13 tháng 5 năm 2022, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đã tiến hành rà soát, đánh giá kỹ quy mô đầu tư, đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư dự án theo hướng điều chỉnh các hạng mục, thông số kỹ thuật lớn, chính yếu nhất của dự án, đồng thời đã tổ chức buổi làm việc liên ngành để kiểm tra hiện trạng và thống nhất đề xuất quy mô các hạng mục đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, cụ thể như sau:

Nội dung điều chỉnh	Theo chủ trương đã phê duyệt tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề xuất điều chỉnh
Quy mô đầu tư	<p>- Cải tạo, nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất: Sửa chữa Trụ sở chính, địa chỉ (Tổ 3 - Phường Ngô Mây): Sửa chữa đường nội bộ, sân bê tông diện tích khoảng 5.000m²; Cải tạo, sửa chữa giảng đường, hội trường, nhà thi đấu, sân thể thao khoảng 2.000m²; Sửa chữa khu làm việc, kí túc xá 1.500m²; Sửa chữa, xây dựng cổng, tường rào khoảng 1.000m. Sửa chữa, xây dựng tại cơ sở Khoa Nông - Lâm - Thủy sản và Khu thực nghiệm (Tổ 10 - Phường Duy Tân): Sửa chữa, xây mới tường rào khoảng 1.260m; khoan giếng, lắp đặt hệ thống điện; Sửa chữa đường nội bộ, sân bê tông 1.200m²; phòng học khoảng 300m². Sửa chữa Khoa Y - Dược (347 đường Bà Triệu): Sửa chữa khu làm việc khoảng 408m²; phòng thực hành khoảng 600m². Sửa chữa Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm (Tổ 2 - Phường Nguyễn Trãi): Sửa chữa, nâng cấp đường nội bộ, sân bê tông khoảng 2.000m²; Sửa chữa, xây mới tường rào khoảng 600m; Sửa chữa phòng học lý thuyết khoảng 1.310m². Sửa chữa nhà ăn tại Trụ sở chính và Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm.</p>	<p>- Cải tạo, sửa chữa nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại các cơ sở của Trường: Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện (khoảng 4.200 m²); Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (khoảng 6.000 m²); Xây dựng nhà thép tiền chế phục vụ cầu tuyển sinh, bộ phận một cửa và trưng bày giới thiệu sản phẩm của nhà trường (khoảng 110 m²); Cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 16.000 m²), cổng, tường rào (khoảng 3.600m); Cải tạo, sửa chữa, làm mới: Hội trường, nhà thi đấu, sân thể thao (khoảng 11.000 m²); Cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước, cây xanh, cảnh quan; Thay thế các thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy; Khoan giếng, lắp đặt hệ thống cấp điện, trạm biến áp và đường dây 22KV và một số hạng mục, công trình khác tại các cơ sở của Trường.</p>
Quy mô đầu	<p>- Mua sắm thiết bị đào tạo, thiết bị hỗ trợ: Thiết bị đào tạo các ngành, nghề, nhóm ngành, nghề đào tạo có nhu cầu</p>	<p>- Mua sắm thiết bị đào tạo, thiết bị hỗ trợ: Thiết bị đào tạo các ngành, nghề, nhóm ngành, nghề đào tạo có nhu cầu</p>

tu	thiết bị theo danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành. Lắp đặt trang thiết bị tại các phòng học, xưởng thực hành. Thiết bị công nghệ Công nghệ sinh học, trồng, chế biến dược liệu, kỹ thuật môi trường. Mua sắm thiết bị Thư viện. Thiết bị phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường. Thiết bị mạng, phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin.	thiết bị theo danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành. Lắp đặt trang thiết bị tại các phòng học, xưởng thực hành. Thiết bị công nghệ Công nghệ sinh học, trồng, chế biến dược liệu, kỹ thuật môi trường. Mua sắm thiết bị Thư viện, thiết bị Hội trường. Thiết bị phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường. Thiết bị mạng, giám sát an ninh, phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin và một số thiết bị khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường.
Nguồn vốn thực hiện	Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025, ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và các nguồn vốn hợp pháp khác.	Nguồn Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Các nội dung khác: Giữ nguyên, thực hiện theo chủ trương đã phê duyệt tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư:

Đây là dự án nhóm B có tổng mức đầu tư khoảng 110.000 triệu đồng, dự án thuộc thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

8. Các nội dung khác:

* **Về tiến độ thực hiện dự án:** Tại buổi làm việc Liên ngành về đánh giá hiện trạng và đề xuất quy mô điều chỉnh (ngày 17 tháng 5 năm 2022), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị chủ đầu tư căn cứ khả năng nguồn vốn đã bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, dự kiến tiến độ thực hiện các bước điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt dự thảo và các trình tự thủ tục bố trí vốn đầu tư để đề xuất điều chỉnh thời gian thực hiện dự án cho phù hợp. Theo đó, chủ đầu tư đề xuất không thay đổi và sẽ đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án và triển khai thực hiện ngay khi được cấp có thẩm quyền thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, bố trí kế hoạch vốn. Tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum được phân bổ 71.609 triệu đồng từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Do đó, dự án đảm bảo thực hiện hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025. Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với đề xuất của đơn vị là không điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án.

IV. KẾT LUẬN

Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum như đề xuất của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum là phù hợp với tình hình thực tế và cần thiết. Dự án đủ điều kiện để điều chỉnh chủ trương đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án để có cơ sở thực hiện.

(Có dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo).

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 123/BC-SKHĐT ngày 30 tháng 5 năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;
- Lưu: VT, TH, NLHA.

GIÁM ĐỐC

Ngô Việt Thành

Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP QUY MÔ ĐẦU TƯ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

TT	Nội dung	ĐVT	Quy mô				Cộng	Ghi chú
			Trụ sở chính	Khoa Kinh tế - Nông lâm và Khu thực nghiệm	Khoa Y - Dược	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]=[4+5+6+7]	[9]
1	Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện	m2	2.800	350	430	620	4.200	
2	Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm	m2	1.400	-	320	4.280	6.000	
3	Xây dựng nhà thép tiền chế phục vụ cầu tuyển sinh, bộ phận một cửa và trưng bày giới thiệu sản phẩm của nhà trường	m2	-	-	110	-	110	
4	Cải tạo, làm mới sân, đường nội bộ	m2	11.300	1.400	600	2.700	16.000	
5	Cải tạo, làm mới công, tường rào	m	1.300	1.260	90	950	3.600	
6	Cải tạo, sửa chữa hội trường	m2	950	-	-	920	1.870	
7	Cải tạo, sửa chữa nhà thi đấu	m2	850	-	-	-	850	
8	Cải tạo, sửa chữa, làm mới sân thể thao	m2	5.400	-	-	2.880	8.280	
9	Cải tạo hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	1	1	1	1	4	
10	Cải tạo thống thoát nước	Hệ thống	1	-	1	1	3	
11	Cải tạo hệ thống cây xanh, cảnh quan	Hệ thống	1	-	-	-	1	
12	Thay thế các thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy	Hệ thống	1	-	-	-	1	
13	Khoan giếng, lắp đặt hệ thống cấp điện	Hệ thống	-	1	-	-	1	
14	Lắp đặt trạm biến áp và đường dây 22kv	Hệ thống	-	1	-	-	1	

Phụ lục II
PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ, CẢI TẠO CÁC HẠNG MỤC DỰ ÁN
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]
I	Sửa chữa Trụ sở chính, địa chỉ (Tổ 3 - Phường Ngô Mây):			
1	Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện	m2	2.800	
1.1	<p>* Khối nhà A:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp, bậc cầu thang bằng đá Granite tự nhiên; - Cải tạo lam bê tông; - Tháo dỡ, thay mới hệ mái tôn; - Thay gạch lát nền; - Nâng lan can đảm bảo an toàn khi sử dụng. - Bổ sung hạng mục chống nắng và mưa tạt; - Cải tạo sảnh khu A thành phòng làm việc. - Cải tạo khoảng trống tại hai đầu hành lang tầng 2 thành phòng làm việc. - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... 	m2	800	
1.2	<p>* Khối nhà D:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà; - Phá dỡ nền, tường ngăn nhà vệ sinh, Thay bằng vách ngăn Compatch HPL 12mm; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; 	m2	400	

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp, bậc cầu thang bằng đá Granite tự nhiên; - Phá dỡ lam bê tông, Thay mới bằng hệ lam thép hộp; - Tháo dỡ, thay mới hệ mái tôn; - Thay gạch lát nền; - Bổ sung hạng mục chống nắng và mưa tạt; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... 			
1.3	<p>* Khối nhà kho:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa sắt; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống mái tôn. 	m2	350	
1.4	<p>* Khối nhà làm việc (gồm P. Quản lý đào tạo và P. Nuôi cấy mô):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Phá dỡ tường trong nhà, ngăn phòng phục vụ thí nghiệm đạt tiêu chuẩn. - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Phá dỡ nền, tường ngăn nhà vệ sinh, Thay bằng vách ngăn Compatch HPL 12mm; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống mái tôn; - Thay gạch lát nền; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... 	m2	450	
1.5	<p>* Khối nhà làm việc (gồm P. Dạy âm nhạc và P. Thư viện):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Phá dỡ tường ngăn trong nhà, tạo thành khoảng không gian lớn cho việc cải tạo thành thư viện số. - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Phá dỡ nền bê tông, Thay mới bằng nền lát gạch Ceramic 60x60cm; 	m2	450	

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Phá dỡ nền, tường ngăn nhà vệ sinh, Thay bằng vách ngăn Compatch HPL 12mm; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống mái tôn; - Thay gạch lát nền; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... 			
1.6	<p>* Khối nhà Khoa cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Phá dỡ nền, tường ngăn nhà vệ sinh, Thay bằng vách ngăn Compatch HPL 12mm; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp bằng đá Granite tự nhiên; - Thay mới gạch lát nền. - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... 	m2	350	
2	Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm	m2	1.400	
	<p>* Khối nhà B:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Phá dỡ nền, tường ngăn nhà vệ sinh, Thay bằng vách ngăn Compatch HPL 12mm; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao 	m2	600	

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp, bậc thang bằng đá Granite tự nhiên. - Cải tạo hệ lam bê tông. - Tháo dỡ, thay mới hệ mái tôn; - Thay gạch lát nền; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... 			
	<p>* Khối nhà C:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Phá dỡ nền, tường ngăn nhà vệ sinh, Thay bằng vách ngăn Compatch HPL 12mm; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp, bậc cầu thang bằng đá Granite tự nhiên; - Cải tạo lam bê tông. - Tháo dỡ, thay mới hệ mái tôn; - Thay gạch lát nền; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... 	m2	800	
4	Cải tạo, làm mới sân, đường nội bộ	m2	11.300	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo tổng thể hệ thống sân đường nội bộ tạo thuận lợi để các phương tiện xe cộ tiếp cận thuận lợi đến các khu nhà. - Nâng cấp cải tạo các tuyến đường có xe ô tô chạy; - Sân bê tông: cải tạo sân hiện trạng, lát đá granite tại khu vực Nhà A, nhà B, nhà C và Hội trường; 			
5	Cải tạo, làm mới cổng, tường rào	m	1.300	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phá dỡ cổng, hàng rào cũ và xây mới cổng, hàng rào phía trước đường Ngụy Như Kon Tum; Bố trí bảng tên trường tạo điểm nhấn. - Cạo bỏ lớp sơn cũ ở tường rào, song sắt, sơn lại toàn bộ tường rào, song sắt; 			
6	Cải tạo, sửa chữa hội trường	m2	950	
	Hội trường:			

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Phá dỡ nền, tường ngăn nhà vệ sinh, Thay bằng vách ngăn Compatch HPL 12mm; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp, bậc cầu thang bằng đá Granite tự nhiên; - Cải tạo hệ lam bê tông. - Cải tạo phần thân và mái tạo điểm nhấn kiến trúc; - Thay gạch lát nền; bố trí bảng pano. - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... - Lắp đặt hệ thống điều hòa (máy lạnh âm trần). 			
7	Cải tạo, sửa chữa nhà thi đấu	m2	850	
	<p>* Nhà thi đấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Cạo bỏ lớp sơn nền cũ, sơn mới lại toàn bộ nền; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp bằng đá Granite tự nhiên. - Thay mới hệ thống chiếu sáng, quạt thông gió. 			
8	Cải tạo, sửa chữa sân thể thao	m2	5.400	
	<p>* Sân thể thao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo lại khu thể dục thể thao bao gồm: Trồng cỏ sân bóng, mương thoát nước sân bóng, đường pitch, sân cầu bóng chuyền, sân bóng rổ... 			
9	Cải tạo hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	1	
	- Cải tạo tổng thể hệ thống đèn chiếu sáng			

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
	trong khuôn viên, sân đường nội bộ.			
10	Cải tạo thống thoát nước	Hệ thống	1	
	- Cải tạo hệ thống thoát nước từ đi nổi sang đi ngầm; Nạo vét và Thay nắp đan mương hư hỏng;			
11	Cải tạo hệ thống cây xanh, cảnh quan	Hệ thống	1	
	- Cắt bỏ 30% tán cây xanh hiện hữu tại các vị trí che khuất lối đi; - Trồng thay thế một số cây chết, sâu bệnh và trồng bổ sung các loại cây như: cây giáng hương, cây kèn hồng, cây lộc vừng, cây hoa mộc lan, cây sao đen, ...; - Trồng mới một số loại cây đường viên và thảm hoa cỏ như: sanh cẩm thạch, ác ó, cỏ nhung, mỏ két, lan chu đỉnh, bạch trinh biển...; - Cải tạo đất trồng; - Làm mới hệ thống tưới phun tự động			
12	Thay thế các thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy	Hệ thống	1	
	Thay thế 02 máy bơm diesel CS 20 HP phục vụ công tác chữa cháy			
II	Khoa Kinh tế - Nông lâm và Khu thực nghiệm			
1	Cải tạo, sửa chữa khu làm việc	m2	350	
	- Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp, bậc thang bằng đá Granite tự nhiên. - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống mái tôn; - thay mới gạch lát nền. - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần...;			
2	Cải tạo, làm mới sân, đường nội bộ	m2	1.400	
	- Làm đường bê tông, sân bê tông trước nhà nuôi cấy mô và phía trước nhà màng với bề			

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
	rộng đường là 3m, Chiều dày sân bê tông 10cm trên lớp đệm đá dăm, chiều dày đường bê tông 18cm trên lớp móng cấp phối đá dăm.			
3	Cải tạo, làm mới cổng, tường rào	m	1.260	
	- Phá dỡ cổng rào cũ và xây mới cổng phía trước đường Võ Nguyên Giáp; - Cạo bỏ lớp sơn cũ ở tường rào hiện hữu, sơn lại đoạn tường rào trước đường Võ Nguyên Giáp. - Làm mới cổng và tường rào tại khu thực hành trồng trọt: kết cấu móng tường rào xây gạch, trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch quét vôi.			
4	Cải tạo hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	1	
	- Lắp dựng trụ đèn chiếu sáng tại đường bê tông hiện hữu và khu vực khuôn viên sân bê tông, tại vị trí nhà làm việc.			
5	Khoan giếng, lắp đặt hệ thống cấp điện	Hệ thống	1	
	* Giếng khoan - đài nước: - Khoan giếng: Sâu 120m; Tại vị trí sau nhà kho hiện hữu; - Lắp dựng đài nước bằng thép hình, Cao 10m, để cấp nước cho khu nhà màng.			
6	Lắp đặt trạm biến áp và đường dây 22kv	Hệ thống	1	
	* Hệ thống điện: Gồm Trạm biến áp - đường dây 22kv: - Đường dây trung thế được đấu nối từ trụ trung thế đặt ngoài đường Võ nguyên giáp vào đến bên trong khuôn viên khoa nông lâm; - Trạm biến áp 3 pha phục vụ cho nhu cầu sử dụng chung;			
III	Khoa Y - Dược			
1	Cải tạo, sửa chữa khu làm việc	m2	430	
	- Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao			

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
	cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp, bậc thang bằng đá Granite tự nhiên; - Thay mới gạch lát nền; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần....			
2	Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm	m2	320	
	Khôi phòng học 3 tầng: - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống trần nhà bằng trần thạch cao thả 60x60; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp, bậc thang bằng đá Granite tự nhiên. - Thay mới gạch lát nền; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần....			
3	Xây dựng nhà thép tiền chế phục vụ cầu tuyển sinh, bộ phận một cửa và trưng bày giới thiệu sản phẩm của nhà trường	m2	110	
4	Cải tạo sân, đường nội bộ	m2	600	
	- Đúc tạo nhám bề mặt sân bê tông hiện hữu, nâng cấp thành sân lát đá granit.			
5	Cải tạo, làm mới cổng, tường rào	m	90	
	Cổng – hàng rào: - Phá dỡ cổng rào cũ và xây mới cổng phía trước đường Bà Triệu - Cạo bỏ lớp sơn cũ ở tường rào song sắt, sơn lại đoạn tường rào trước đường Bà Triệu và đường Đoàn Thị Điểm.			
6	Cải tạo hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	1	
	- Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng sân đường nội bộ.			
7	Cải tạo thống thoát nước	Hệ thống	1	
	Cải tạo hệ thống thoát nước để đồng bộ với Sân đường nội bộ			

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
IV	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm			
1	Cải tạo, sửa chữa khu làm việc	m2	620	
	Khối nhà khu hiệu bộ: - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp, bậc thang bằng đá Granite tự nhiên; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... - Phòng thư viện ở phòng 3 đổi thành khu lưu trữ chuyên dụng. - Thay mới gạch lát nền (tại các vị trí cần thiết);			
2	Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm	m2	4.280	
2.1	* Khối Phòng học lý thuyết: - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Phá dỡ, Ốp lát lại bậc tam cấp, bậc cầu thang bằng đá Granite tự nhiên; - Thay mới gạch lát nền (tại các vị trí cần thiết); - Thiết kế chống nắng chiếu trực tiếp vào phòng học. - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần....	m2	600	
2.2	* Xưởng thực hành may (nhà thép tiền chế): - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Tháo dỡ, Thay mới mái, vách tôn hiện hữu bằng tôn lạnh 4.2 Zem;	m2	520	

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Cạo bỏ lớp sơn khung cửa hiện hữu, sơn lại toàn bộ cửa; - Thay mới gạch lát nền; - Làm mới trần; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... 			
2.3	<p>* Xưởng thực hành công nghệ ô tô 2 (nhà thép tiền chế):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Tháo dỡ, Thay mới mái, vách tôn hiện hữu bằng tôn lạnh 4.2 Zem; - Tháo dỡ, Thay mới bằng hệ thống cửa khung sắt kính; - Thay mới gạch lát nền; - Làm mới trần; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... 	m2	520	
2.4	<p>* Xưởng thực hành công nghệ ô tô 1, kỹ nghệ sắt, cơ khí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Thay mới gạch lát nền; - Làm mới trần; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần.... 	m2	1.320	
2.5	<p>* Xưởng thực hành kỹ thuật điều khiển, thiết bị điện, đo lường điện và máy điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Thay mới gạch lát nền; - Phá dỡ, Thay mới nền trong phòng bằng nền bê tông cốt thép dày 100mm; 	m2	1.320	

STT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô	Ghi chú
	- Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần....			
3	Cải tạo sửa chữa sân đường nội bộ	m2	2.700	
	- Cải tạo, sửa chữa các khu vực sân đường bê tông bị hư hỏng;			
4	Cải tạo, làm mới cổng, tường rào	m	950	
	- Cải tạo sửa chữa cổng chính; - Cạo bỏ lớp sơn cũ ở tường rào, song sắt, sơn lại toàn bộ tường rào, song sắt. - Làm mới cổng (vận hành điện) hạn chế đi lại từ khu ký túc xá sang khu hiệu bộ.			
5	Cải tạo, sửa chữa hội trường	m2	920	
	Hội Trường: - Vệ sinh, Chống thấm sê nô; - Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả bột, sơn lại toàn bộ tường; - Phá dỡ, ốp lại cột bằng đá Granite tự nhiên; - Thay mới hệ thống cấp thoát nước và thiết bị nhà vệ sinh; - Tháo dỡ, Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng hệ thống cửa nhôm, kính cường lực cao cấp; - Lát nền sân khấu bằng đá Granite tự nhiên; - Thay mới thiết bị điện như: đèn led 2 bóng 1.2m, quạt treo tường, quạt trần....			
6	Làm mới sân thể thao	m2	2.880	
	Thiết kế sân thể thao phục vụ nhu cầu rèn luyện thể chất sinh viên và cán bộ nhà trường.			
7	Cải tạo hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	1	
	Cải tạo hệ thống chiếu sáng trong khuôn viên của Khoa, đáp ứng nhu cầu sử dụng			
8	Cải tạo thống thoát nước	Hệ thống	1	
	- Cải tạo hệ thống thoát nước để đồng bộ với các khu vực cải tạo sửa chữa sân đường nội bộ; - Nạo vét mương thoát nước và thay nắp đan mương hư hỏng.			

Phụ lục III

BẢNG SO SÁNH CHÊNH LỆCH QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN SAU ĐIỀU CHỈNH VỚI CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

TT theo các hạng mục tại Phụ lục I	Nội dung	ĐVT	Quy mô đầu tư theo chủ trương đã phê duyệt					Quy mô đầu tư đề xuất điều chỉnh					Chênh lệch quy mô
			Trụ sở chính	Khoa Kinh tế - Nông lâm và Khu thực nghiệm	Khoa Y - Dược	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm	Cộng	Trụ sở chính	Khoa Kinh tế - Nông lâm và Khu thực nghiệm	Khoa Y - Dược	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm	Cộng	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]=[4+5+6+7]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]=[9+10+11+12]	[14]=[13-8]
1	Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện	m ²	1.500		408		1.908	2.800	350	430	620	4.200	2.292
2	Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm	m ²	2.000	300	600	1.310	4.210	1.400	-	320	4.280	17.000	12.790
6	Cải tạo, sửa chữa hội trường	m ²		-	-	-		950	-	-	920		
7	Cải tạo, sửa chữa nhà thi đấu	m ²		-	-	-		850	-	-			
8	Cải tạo, sửa chữa, làm mới sân thể thao	m ²		-	-	-		5.400	-	-	2.880		
3	Xây dựng nhà thép tiền chế phục vụ cầu tuyển sinh, bộ phận một cửa và trưng bày giới thiệu sản phẩm của nhà trường	m ²	-	-	-	-	0	-	-	110	-	110	110
4	Cải tạo, làm mới sân, đường nội	m ²	5.000	1.200		2.000	8.200	11.30	1.400	600	2.700	16.000	7.800

